TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 25/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Huyền;
Bà La Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Mai Duy Định - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2018/TLST-HS, ngày 06 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn H**, sinh ngày 06/6/1984 tại tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 5, thị trấn CM1, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc C sinh năm 1943 và bà Lê Thị Th sinh năm 1952; có vợ là Trịnh Thị Nh sinh năm 1985; có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền sự: không; Tiền án: 01 tiền án, tại Bản án số 42/2017/HS-ST ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai tư) tháng về tội "Đánh bạc". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2018 đến ngày 04/7/2018. Sau đó được tại ngoại và áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

2. **Nguyễn Văn K**, sinh ngày 15/7/1970 tại tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn BQ, xã NC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Ng (đều đã chết); Có vợ là Cao Thị Ph sinh năm 1968; Có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1996. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án số 24/HS-ST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân

dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng về tội "Đánh bạc". Bị cáo tại ngoại tại địa phương. (Có mặt tại phiên tòa).

3. **Triệu Văn Th**, sinh ngày 10/3/1988 tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm TK, xã TS, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Trung Ch sinh năm 1962 và bà Triệu Thị X sinh năm 1961; Có vợ là Triệu Thị TA sinh năm 1987; Có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/6/2018 đến ngày 24/6/2018. Sau đó được tại ngoại và áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

4. **Nguyễn Anh Ph**, sinh ngày 04/4/1991 tại tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Khu P, xã VT, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Trương Thị Ph sinh năm 1971; Chưa có vợ và con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/6/2018 đến ngày 24/6/2018. Sau đó được tại ngoại và áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

5. **Nguyễn Minh Đ**, sinh ngày 03/12/1976 tại tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu I, xã VT, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh Đ và bà Bế Thị V; Có vợ là Đặng Thị M sinh năm 1980 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2002. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/6/2018 đến ngày 24/6/2018. Sau đó được tại ngoại và áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

6. **Dương Thị D**, sinh ngày 15/7/1980 tại tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm NC, xã NC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn L (đã chết) và bà Dương Thị M sinh năm 1940; Có chồng là Nguyễn Xuân G sinh năm 1975; Có 01 con sinh năm 2003. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/6/2018 đến ngày 24/6/2018. Sau đó được tại ngoại và áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:*

1. Trần Tiến T, sinh năm 1982, trú tại: Tổ 5, thị trấn CM1, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt tại phiên tòa);

2. Vũ Thị H, sinh năm 1983, trú tại: Tổ 6, thị trấn CM1, huyện CM , tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt tại phiên tòa);

3. Ngô Quốc A, sinh năm 1993, trú tại: Tổ 3, thị trấn CM1, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt tại phiên tòa);

4. Hoàng Văn V, sinh năm 1985, trú tại: Xóm TS, xã CĐ, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt tại phiên tòa);

5. Nông Công H, sinh năm 1980, trú tại: Xóm TS, xã CĐ, huyện VN , tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt tại phiên tòa);

6. Trần Hồng V, sinh năm 1987, trú tại: Tổ 5, thị trấn CM1, huyện CM , tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt tại phiên tòa);

7. Trần Hồng Long, sinh năm 1984, trú tại: Tổ 5, thị trấn CM1, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt tại phiên tòa);

8. Trần Văn H, sinh năm 1986, trú tại: Thôn BT, xã YĐ, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt tại phiên tòa);

9. Nguyễn Văn H, sinh năm 1988, trú tại: Thôn BC, xã NC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt tại phiên tòa);

10. Triệu Văn L; Sinh năm 1986; trú tại: Xóm V, xã QC, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt tại phiên tòa);

11. Trần Văn H, sinh năm 1982, trú tại: Thôn NK, xã YĐ, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt tại phiên tòa);

12. Ma Thế L, sinh năm 1968, trú tại: Thôn KH, xã NC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 14/6/2018, tại khu vực đồi xoan của ông Ma Thế L thuộc khu vực thôn KH, xã NC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Công an tỉnh Bắc Kạn kiểm tra, phát hiện một nhóm đối tượng đang đánh bạc theo hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Quá trình kiểm tra, nhiều đối tượng đã bỏ chạy khỏi hiện trường, Cơ quan điều tra đã lập biên bản và đưa bẩy đối tượng về trụ sở để làm rõ sự việc gồm: Triệu Văn Th, sinh năm 1988, trú tại: Xóm TK, xã TS, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Nguyễn Anh Ph, sinh năm 1991, trú tại: Khu P, xã VT, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn; Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1976, trú tại: Khu P, xã VT, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn; Dương Thị D, sinh năm 1980, trú tại: Xóm NC, xã NC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Ngô Quốc A, sinh năm 1993, trú tại: Tổ 3, thị trấn CM1, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Trần Tiến T, sinh năm 1982, trú tại: Tổ 6, thị trấn CM1, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Vũ Thị H, sinh năm 1983, trú tại: Tổ 6, thị trấn CM1, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

Tang vật thu giữ trên chiếu bạc gồm: 23.800.000đ *(Hai mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng)*; một bát sứ; một đĩa sứ; hai bảng vị làm bằng vỏ cây thuốc lá Thăng

long, trên mỗi bảng vị có bốn ô vuông, mỗi ô vuông có bẩy hình tròn màu trắng, bốn hình tròn màu đen, ba hình tròn màu đen; bốn quân vị làm bằng tre một mặt màu trắng, một mặt được bôi đen hình chữ nhật có kích thước 1,2 x 2cm; hai tấm bạt một mặt màu cam, một mặt màu đen; 44 chiếc ghế nhựa gồm các màu xanh, đỏ, vàng; năm chiếc điện thoại di động gồm: Một máy nhãn hiệu Nokia màu vàng, một máy nhãn hiệu Nokia màu đen, hai máy nhãn hiệu Nokia màu xanh, một máy nhãn hiệu Nokia màu trắng xám; 01 túi da màu đen bên trong có chứa các đồ vật sau: 01 ví da màu nâu đen, một điện thoại không nhãn hiệu màu xanh đen, một giấy phép lái xe hạng C có số 190146004269, một chứng minh thư nhân dân mang tên Nông Văn Tr trú tại xã ĐN, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng, một quyển sổ có ghi "Hiệu cầm đồ 86 Hà Quảng – Cao Bằng"; một hòm tôn màu trắng bạc, khóa ngoài bằng khóa Việt Tiệp, bên trong hòm có 1.700.000đ *(Một triệu bảy trăm nghìn đồng)*; bốn bộ tú lơ khơ đã qua sử dụng; ba túi nilon đựng nịt bên trong có chưa nhiều dây nịt bằng cao xu màu vàng; hai mảnh tre khô màu vàng; hai bút dạ màu đen; một bút bi ruột màu xanh; một con dao chuôi gỗ, chiều dài 31cm; mười tám xe mô tô các loại, trong đó ba xe của Triệu Văn Th, Ngô Quốc A và Trần Tiến T tự nguyện giao nộp phục vụ công tác điều tra, còn mười lăm xe của các đối tượng khác bỏ trốn để lại hiện trường.

Tài sản thu giữ trên người các đối tượng gồm: Triệu Văn Th một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216 màu xanh đen, một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen và số tiền 1.472.000đ *(Một triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng)*; Dương Thị D một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130 màu đen; Nguyễn Anh Ph một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; Nguyễn Minh Đ một điện thoại di động IPHONE6 màu vàng, số tiền 51.832.000đ *(Năm mươi mốt triệu tám trăm ba mươi hai nghìn đồng)*; Ngô Quốc A một điện thoại di động IPHONE6 PLUS màu vàng; Vũ Thị H số tiền 35.000.000đ *(Ba mươi lăm triệu đồng)*; Trần Tiến T một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng và số tiền 70.000đ *(Bảy mươi nghìn đồng)*.

Ngày 18/6/2018 bị cáo Nguyễn Văn K đến Cơ quan điều tra đầu thú và ngày 25/6/2018 bị cáo Trần Văn H đến đầu thú về hành vi đánh bạc ngày 14/6/2018.

Quá trình điều tra xác định được: Vào khoảng 14 giờ ngày 14/6/2018 các bị cáo Trần Văn H, Triệu Văn Th, Dương Thị D, Nguyễn Anh Ph, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Văn K và nhiều đối tượng khác có mặt tại khu vực đồi xoan của ông Ma Thế L tại thôn KH, xã NC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn để tham gia đánh bạc. Khi bắt đầu đánh bạc, do không có ai cầm cái, xóc đĩa nên các con bạc đã bảo H đứng ra làm người cầm cái, xóc đĩa cho các con bạc, kết thúc buổi đánh bạc người thắng sẽ trả công cho H từ 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)* đến 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*, H đồng ý và cầm cái, xóc đĩa cho các con bạc sát phạt nhau. Các đối tượng Trần Tiến T, Ngô Quốc A, Vũ Thị H có mặt tại sới bạc nhưng không tham gia đánh bạc. Tới 16 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trần Văn H khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/6/2018 H có mặt tại sới bạc và đồng ý cầm cái, xóc đĩa cho các con bạc để nhận

thù lao. Tuy nhiên, khi bị bắt quả tang H bỏ chạy, nên chưa nhận được tiền công, ngoài việc xóc đĩa thì H không đặt tiền đánh bạc. Quá trình xóc đĩa, H nhìn thấy bảy người đánh bạc gồm Nguyễn Anh Ph, Nguyễn Minh Đ, Dương Thị D, Nguyễn Văn K, Nông Công H, Trần Hồng L và Triệu Văn L tham gia đánh bạc, nhưng không nhớ cụ thể số tiền và số lần tham gia đánh bạc của những người này. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa H và các đối tượng H, L và L, kết quả các đối tượng trên không thừa nhận được đánh bạc như lời khai của bị cáo H.

Bị cáo Triệu Văn Th khai nhận: Th đi bằng xe máy biển số 20D1-139.18 của vợ là Triệu Thị TA đến sới bạc, số tiền Th mang theo là 1.972.000đ *(Một triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn đồng)* để sử dụng với mục đích đánh bạc (BL số 23). Th đặt cược một ván là 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)*. Khi bị Công an kiểm tra, trên người Th còn 1.472.000đ *(Một triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng)*. Thọ nhìn thấy Trần Văn H cầm cái và Nguyễn Anh Ph, Nguyễn Minh Đ và Dương Thị D tham gia đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Anh Ph khai nhận: Ph và Nguyễn Minh Đ cùng nhau tới sới bạc, trước khi vào sới bạc Ph có vay Đức 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* với mục đích để trả nợ. Đến sới bạc, Ph ngồi bên chẵn và đặt cược hai lần, mỗi lần 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)*, tổng số tiền Ph tham gia đánh bạc là 1.000.000đ *(Một triệu đồng)*. Số tiền 9.000.000đ *(Chín triệu đồng)* còn lại, Ph không dùng để đánh bạc mà cất trong túi quần bên phải, khi Công an phát hiện, Ph bỏ chạy và đã làm rơi số tiền trên. Ph nhìn thấy Trần Văn H xóc cái và Nguyễn Minh Đ cùng tham gia đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Minh Đ khai nhận: Đức đi cùng Nguyễn Anh Ph và mang theo hơn 60.000.000đ *(Sáu mươi triệu đồng)* để mua ti vi và trả nợ. Trước khi vào sới bạc, Đ đã cho Ph vay 10.000.000đ, khi vay Ph không nói vay để làm gì và Đ cũng không hỏi Ph. Tại sới bạc, Đ ngồi bên lẻ và đặt cược hai lần, mỗi lần 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, tổng số tiền tham gia đánh bạc là 600.000đ *(Sáu trăm nghìn đồng)*. Còn số tiền 51.832.000đ *(Năm mươi mốt triệu tám trăm ba mươi hai nghìn)*, Đ để riêng trong túi da đeo bên người không dùng để đánh bạc. Đức nhìn thấy Trần Văn H cầm xóc cái và Nguyễn Anh Ph, Dương Thị D cùng tham gia đánh bạc.

Bị cáo Dương Thị D khai nhận: D đi nhờ xe máy của một người đàn ông tới sới bạc để tìm người đòi nợ. D vay của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* và trực tiếp tham gia đánh bạc một ván. D không nhớ mình đặt cược bên chẵn hay lẻ và ván bạc đó thắng hay thua, vì sau khi đánh xong thì bị Công an bắt. Duyên nhìn thấy Trần Văn H cầm xóc cái, Triệu Văn Th và Nguyễn Minh Đ cùng tham gia đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận: Chiều ngày 14/6/2018 một mình đi xe máy biển số 89H9-0135 vào sới bạc. Khi đi mang theo 800.000đ *(Tám trăm nghìn đồng)* với mục đích để đánh bạc (BL số 146). Kỳ nộp cho người thu tiền hồ lỳ 200.000đ *(Hai trăm nghìn)*, đặt cược bên chẵn 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)* và bị thua. Số tiền 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)* còn lại K tự nguyện giao nộp tại Cơ quan điều

tra. K nhìn thấy Trần Văn H cầm xóc cái, Triệu Văn Th và Dương Thị D cùng tham gia đánh bạc.

Về hình thức đánh bạc như sau: Người xóc cái (Trần Văn H) cho bốn quân vị được làm bằng mảnh tre có một mặt màu trắng và một mặt được bôi màu đen vào một chiếc đĩa, sau đó dùng một chiếc bát úp lại và cầm lên xóc. Mỗi lần xóc mở bát ra, nếu trong đĩa có hai quân vị mặt màu trắng, hai quân vị mặt màu đen hoặc bốn quân vị đều mặt màu đen hoặc bốn quân vị đều cùng mặt màu trắng ngửa lên trên là chẵn và ngược lại có một mặt màu đen, ba mặt màu trắng hoặc một mặt màu trắng ba mặt màu đen ngửa lên trên là lẻ. Những người tham gia đánh bạc tự chọn đặt tiền bên chẵn hoặc lẻ, khi mở bát ra mà kết quả chẵn thì người đặt cược bên chẵn thắng, người đặt bên lẻ thua và ngược lại. Sau khi xác định người thắng, người tổ chức sẽ thu tiền những người thua trả cho người thắng theo tỷ lệ được thua là một ăn một. Số tiền đặt cược thấp nhất là 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)* một lần thả tiền xuống sới để đánh bạc, không giới hạn số tiền tối đa.

Quá trình điều tra xác định, sới bạc hoạt động có tổ chức, có đối tượng canh gác bảo vệ, có đối tượng chuẩn bị địa điểm và công cụ để đánh bạc, có người thu tiền phế, hồ lỳ đồng thời là người thu và chi trả tiền đánh bạc cho các đối tượng. Tuy nhiên, quá trình vây bắt các đối tượng trên đã bỏ chạy , đến nay chưa đủ căn cứ xác định ai là người đứng ra tổ chức sới bạc, ai là người chuẩn bị địa điểm và công cụ để đánh bạc, ai là người canh gác bảo vệ, thu tiền phế, hồ lỳ. Cơ quan điều tra đã tách hồ sơ để tiếp tục điều tra, làm rõ sau.

Quá trình điều tra, xác định các vật chứng không liên quan đến vụ án Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu gồm: Trả cho Dương Thị D một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130; trả cho Nguyễn Anh Ph một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; trả cho Nguyễn Minh Đ một điện thoại di động Iphone 6 màu vàng và số tiền 51.832.000đ *(Năm mươi mốt triệu tám trăm ba mươi hai nghìn đồng)*; trả cho Triệu Văn Th một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216 màu xanh đen và một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; trả cho Ngô Quốc A một điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng; trả cho Trần Tiến T một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng và số tiền 70.000đ *(Bảy mươi nghìn đồng)*; trả một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 20D1-139.18 cho chị Triệu Thị TA là vợ của bị cáo Triệu Văn Th; trả một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 89H8-0135 cho anh Nguyễn Văn Nguyên là con trai của bị cáo Nguyễn Văn K; trả cho Vũ Thị H số tiền 35.000.000đ *(Ba mươi lăm triệu đồng)*; trả một xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 29V1-111.51 cho anh Khúc Văn H, trú tại: Thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên; trả một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 97B1-079.19 cho ông Ngô Văn D, trú tại: Tổ 3, thị trấn CM1, huyện CM tỉnh Bắc Kạn; trả một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha BKS 61L6-5526 cho anh Nguyễn Văn H, trú tại: Thôn KH, xã NC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; trả một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S BKS 97B1-272.91 cho ông Nguyễn Tuấn KH, trú tại: Tổ 4, thị trấn CM1, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; trả một xe

mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 12S1-058.42 cho ông Hoàng Văn V, trú tại: Thôn TS, xã CĐ, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; trả một xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade BKS 20E1-286.42 cho ông Triệu Văn L, trú tại: Xóm V, xã QC, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

Đối với 10 xe mô tô còn lại, Cơ quan điều tra đã xác minh và thông báo truy tìm chủ sở hữu, nhưng đến nay không có kết quả, không xác định được người điều khiển đến sới bạc. Do vậy, Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và không chuyển theo hồ sơ vụ án.

Ngày 22/8/2018 Nguyễn Văn K nộp số tiền 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn.

Ngày 07/9/2018 Nguyễn Anh Ph, Triệu Văn Th và Nguyễn Minh Đ mỗi người nộp số tiền 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn.

Tại Bản cáo trạng số: 26/CT-VKSTBK-P1 ngày 02/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố các bị cáo Trần Văn H, Triệu Văn Th, Nguyễn Anh Ph, Nguyễn Minh Đ, Dương Thị D và Nguyễn Văn K về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

*** Điều 321 BLHS 2015 có nội dung:**

"*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Triệu Văn Th, Nguyễn Anh Ph, Nguyễn Minh Đ, Dương Thị D và Nguyễn Văn K phạm tội *"Đánh bạc"*. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn H mức án từ 12 đến 15 tháng tù, phạt bổ sung 10.000.000đ đến 15.000.000đ đối với bị cáo H. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K mức án từ 06 đến 09 tháng tù, phạt bổ sung 10.000.000đ đến 15.000.000đ đối với bị cáo K. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, xử phạt bị cáo Triệu Văn Th 50.000.000đ; Nguyễn Anh Ph và Nguyễn Minh Đ mỗi bị cáo 40.000.000đ; Dương Thị D 30.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS/2015; Điều 106 BLTTHS/2015, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Ngày 14/6/2018 các bị cáo Trần Văn H, Triệu Văn Th, Nguyễn Anh Ph, Nguyễn Minh Đ, Dương Thị D và Nguyễn Văn K đã có hành vi đánh bạc theo hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền tại khu vực thôn KH, xã NC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Bị cáo Trần Văn H là người cầm cái, xóc đĩa cho các con bạc sát phạt nhau, cụ thể: Triệu Văn Th mang theo 1.972.000đ *(Một triệu chín trăm bẩy mươi hai nghìn đồng)* để đánh bạc, Th đặt một ván với số tiền 500.000đ cược bên lẻ và bị thua. Trên người Th còn số tiền 1.472.000đ dùng để đánh bạc, nhưng chưa kịp đánh thì bị phát hiện. Nguyễn Anh Ph đặt cược hai lần, mỗi lần 500.000đ, đều đặt bên chẵn và đều bị thua, số tiền Ph dùng đánh bạc là 1.000.000đ *(Một triệu đồng)*. Nguyễn Minh Đ đặt cược hai lần bên lẻ, đều bị thua tổng số tiền 600.000đ *(Sáu trăm nghìn đồng)*. Dương Thị D đánh bạc một ván với số tiền 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*, D không nhớ đặt bên chẵn hay lẻ, không nhớ thắng hay thua. Nguyễn Văn K đánh bạc bên chẵn một lần với số tiền 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)* và bị thua, còn lại 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)* K dùng để đánh bạc, nhưng chưa kịp đánh thì bị phát hiện. Tổng số tiền được sử dụng vào việc đánh bạc là 27.472.000đ *(Hai mươi bẩy triệu bốn trăm bẩy mươi hai nghìn đồng)*, gồm: 23.800.000đ thu trên chiếu bạc, 1.472.000đ tiền của Triệu Văn Th dùng để đánh bạc, 500.000đ tiền của Nguyễn Văn K dùng để đánh bạc và 1.700.000đ tiền trong hòm tôn đặt tại chiếu bạc.

Các bị cáo đều nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình, biết rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, tuy nhiên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do

đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

1. Bị cáo Trần Văn H có nhân thân xấu. Trước khi phạm tội đã bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 12 *(Mười hai)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 *(Hai mươi tư)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội *"Đánh bạc"* tại Bản án số: 42/2017/HSST ngày 06/9/2017. Do đó, bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo có bố là ông Trần Ngọc C được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Do vậy, bị cáo còn được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

Qua xem xét toàn bộ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, thấy rằng: Bị cáo đã có một tiền án về tội *"Đánh bạc"*, nhưng vẫn cố ý phạm tội, do vậy cần buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này trong thời gian thử thách, nên buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án này theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam của bản án trước và lần phạm tội này.

2. Bị cáo Nguyễn Văn K có nhân thân xấu. Trước khi phạm tội, ngày 05/02/2018 bị cáo đã có hành vi đánh bạc, ngày 11/9/2018 đã bị Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 *(Sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 *(Mười hai)* tháng, giao bị cáo cho UBND xã NC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Theo quy định của pháp luật, trường hợp này không xác định bị cáo có tiền án, do vậy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo có bố là ông Nguyễn Văn T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn số tiền 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)*. Do vậy, bị cáo còn được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

Qua xem xét toàn bộ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, thấy rằng: Trước khi phạm tội lần này, bị cáo đã phạm tội về hành vi đánh bạc và đang được giải quyết. Trước thời điểm mở phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên tuyên phạt trách nhiệm hình sự về hành vi trên. Do vậy, cần buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới đảm bảo răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

3. Các bị cáo Triệu Văn Th, Nguyễn Anh Ph, Nguyễn Minh Đ và Dương Thị D có nhân thân tốt. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, các bị cáo Th, Ph, Đ và D đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* và *"Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"* quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Ngoài ra, các bị cáo Th, Ph và Đ mỗi người đã tự nguyện nộp số tiền 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án; bị cáo D có bố đẻ là ông Dương Văn L được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bị cáo Đ năm 2008 được Công ty quản lý và sửa chữa đường bộ 244 Bắc Kạn tặng danh hiệu Lao động tiên tiến và có ông ngoại là ông Bế Lãng T được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang. Nên các bị cáo Th, Ph, Đ và D còn được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

Mục đích các bị cáo Triệu Văn Th, Nguyễn Anh Ph, Nguyễn Minh Đ và Dương Thị D thực hiện hành vi phạm tội nhằm kiếm lợi bất chính. Các bị cáo Th, Ph, Đ và D đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, áp dụng hình phạt chính đối với các bị cáo Th, Ph, Đ và D là hình phạt tiền cũng đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án liên quan trực tiếp đến số tiền đánh, nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét cụ thể đối với từng vị cáo.

[4] Hình phạt bổ sung: Mục đích các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn K phạm tội nhằm kiếm lợi bất chính. Do vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung là "Phạt tiền" đối với bị cáo H và K. Đối với các bị cáo còn lại, đã bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền, nên nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng đã tiến hành xử lý vật chứng không liên quan đến vụ án. Các vật chứng chưa xác định được được chủ sở hữu và chưa xác định có phải là vật chứng trong vụ án đánh bạc này hay không? Đã tách ra tiếp tục điều tra làm rõ là đúng quy định của pháp luật.

Đối với các vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án: Các vật chứng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Các vật chứng có giá trị nhưng chưa xác định được chủ sở hữu và chưa có căn cứ xác định có phải là vật chứng trong vụ án đánh bạc này hay không, cần chuyển lại Cơ quan điều tra để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ. Số tiền

1.700.000đ trong hòm tôn, 1.472.000đ thu trên người Triệu Văn Th, 500.000đ tiền do Nguyễn Văn K giao nộp và 23.800.000đ thu trên chiếu bạc, tổng cộng là 27.472.000đ *(Hai mươi bẩy triệu bốn trăm bẩy mươi hai nghìn đồng)* là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Anh Ph, Triệu Văn Th và Nguyễn Minh Đ nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo.

Trong vụ án này có Trần Tiến T, Vũ Thị H, Ngô Quốc A, Hoàng Văn V, Trần Hồng V, Trần Văn H, Nguyễn Văn H và Trần Văn H. Các đối tượng này không thực hiện hành vi đánh bạc, nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Các đối tượng Nông Công H, Trần Hồng L và Triệu Văn L, có lời khai của bị cáo Trần Văn H xác định Hiện, Long và Lâm tham gia đánh bạc. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Hậu và các đối tượng H, L và L, kết quả các đối tượng trên không thừa nhận được đánh bạc như lời khai của bị cáo H. Do vậy, không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với H, L và L.

Đối với Nông Văn Tr, Cơ quan điều tra đã thu được Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe mang tên Nông Văn Tr tại sới bạc. Qua điều tra đã xác minh nơi đăng ký HKTT tại xã ĐN, huyện HQ, tỉnh Cao Bằng, xác định có người tên là Nông Văn Tr, nhưng Tr không có mặt tại địa phương từ lâu, không có tài liệu nào khác thể hiện Tr có mặt tại sới bạc ngày 14/6/2018. Vấn đề này Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Trần Văn H (HT), quá trình điều tra xác định Hùng không có mặt tại sới bạc, không có tài liệu căn cứ xác định Hùng có hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc. Nên không xử lý đối với Hùng là có căn cứ.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Triệu Văn Th, Nguyễn Anh Ph, Nguyễn Minh Đ, Dương Thị D và Nguyễn Văn K phạm tội *"Đánh bạc"*.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 (Chín) tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56; điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS 2015.

Buộc Trần Văn H phải chấp hành 12 tháng tù tại Bản án số: 42/2017/HSST ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn về tội *"Đánh bạc"*. Tổng hợp hình phạt, bị cáo Hậu phải chịu hình phạt chung là 21 (Hai mươi mốt) tháng

tù, được trừ thời giam, giữ từ ngày 24/02/2017 đến ngày 19/5/2017 và thời gian tạm giữ từ ngày 25/6/2018 đến ngày 04/7/2018. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Trần Văn H 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn K 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Dương Thị D 25.000.000đ *(Hai mươi lăm triệu đồng)*. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Anh Ph và Nguyễn Minh Đ mỗi bị cáo 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)*. Xử phạt bị cáo Triệu Văn Th 35.000.000đ *(Ba mươi lăm triệu đồng)*.

2. Vật chứng:

Áp dụng Điều 47 BLHS 2015; Điều 106 BLTTHS 2015.

- Tịch thu tiêu hủy một bát sứ mầu trắng lòng bát có chữ "JHL"; một đĩa sứ mầu trắng; hai bảng vị làm bằng vỏ cây thuốc lá; bốn quân vị bằng tre; hai tấm bạt; 44 chiếc ghế nhựa; một hòm tôn; bốn bộ tú lơ khơ đã qua sử dụng; ba túi nilon đựng nịt bên trong có chứa nhiều dây nịt bằng cao su mầu vàng; hai mảnh tre khô mầu vàng; một bát sứ mầu trắng đáy bát in chữ "Minh Long I"; hai bút dạ mầu đen; một bút bi ruột mầu đen; một con dao chuôi gỗ.

- Chuyển lại Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ những vật chứng sau: Một túi giả da mầu đen; một quyển sô có ghi "Hiệu cầm đồ 86 Hà quảng – Cao Bằng"; một ví da mầu đen bên trong có chứa một Giấy phép lái xe hạng C và một chứng minh thư nhân dân đều mang tên Nông Văn Tr; hai điện thoại Nokia mầu xanh; một điện thoại Nokia mầu đen; một điện thoại Nokia mầu xám; một điện thoại Nokia mầu vàng; một điện thoại cảm ứng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 27.472.000đ *(Hai mươi bẩy triệu bốn trăm bẩy mươi hai nghìn đồng)*.

- Tạm giữ số tiền 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* của bị cáo Nguyễn Văn K nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn theo biên lai thu tiền số 01909 ngày 22/8/2018 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo K; Tạm giữ số tiền 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* của bị cáo Nguyễn Anh Ph nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn theo biên lai thu tiền số 01300 ngày 07/9/2018 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Ph; Tạm giữ số tiền 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* của bị cáo Nguyễn Minh Đ nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn theo biên lai thu tiền số 01299 ngày 07/9/2018 để đảm bảo thi

hành án cho bị cáo Đ; Tạm giữ số tiền 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* của bị cáo Triệu Văn Th nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn theo biên lai thu tiền số 01900 ngày 07/9/2018 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Th.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 11 năm 2018 giữa Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

3. Án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Văn H, Triệu Văn Th, Nguyễn Anh Ph, Nguyễn Minh Đ, Dương Thị D và Nguyễn Văn K mỗi người phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- PC 47 - CA tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- THAHS;
- Các bị cáo;
- Lưu HS;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Khánh Phương